

**Bản án số: 830/2022/HS-PT
Ngày: 10/11/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 499/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Sang cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn Sang, Mai Xuân Duy, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, và kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

1/ Trần Văn Sang, sinh năm 1989 tại thành phố Hồ Chí Minh;

HKTT: 16/7E Bùi Văn Ba, khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Văn Hạp, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm: 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: có 02 tiền án

+ Ngày 15/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội Giết người theo bản án số 440/HSST.

+ Ngày 08/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 143/HSST.

Tiền sự: không

Bị bắt ngày 13/10/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2/ **Lê Bảo Hoài Nam**, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh;

HKTT: 90/9 Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Thanh Vinh, sinh năm 1972; Mẹ: Hồ Thị Liên, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 13/10/2021 (có mặt tại phiên tòa).

3/ **Trần Bá Vương**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

HKTT: 89/3B Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Văn Vũ, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh năm: 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 177/HSST.

Bị bắt ngày 13/10/2021 (có mặt tại phiên tòa)

4/ **Mai Xuân Duy**, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng;

HKTT: thôn Xuân Thành, xã Đa Pal, huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Mai Xuân Trọng, sinh năm 1968; Mẹ: Đặng Thị Thanh, sinh năm: 1969; Vợ: Hồ Thị Hiền, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 08/12/2020 (có mặt tại phiên tòa)

5/ **Nguyễn Xuân Cao**, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định;

HKTT: thôn 4, xã Quảng Trị, huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Xuân Hồng, sinh năm 1954; Mẹ: Hoàng Thị Đáo (đã chết); Vợ: Mai Thị Bích Hồng, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/12/2020, ra lệnh bắt ngày 08/12/2020 (có mặt tại phiên tòa)

6/ Nguyễn Văn Thuấn, sinh năm 1973 tại Nam Định;

HKTT: thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn Viễn (đã chết); Mẹ: Phạm Thị Thìn, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2004.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/12/2020, ra lệnh bắt ngày 08/12/2020 (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa theo chỉ định cho các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam: Luật sư Vũ Anh Tuấn và Luật sư Trần Thị Thúy Hằng thuộc VPLS Thanh Tuyền – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Người bào chữa theo chỉ định cho các bị cáo Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy: Luật sư Nguyễn Hồng Nhân thuộc Công ty Luật TNHH DL Pinnacle – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Văn Thuấn và bị cáo Nguyễn Xuân Cao, Mai Xuân Duy: Luật sư Đoàn Thị Thu Hiền thuộc Công ty Luật TNHH Park Phan – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Địa chỉ: số 26 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Anh Tuấn, Trần Văn Tín, Lê Minh; Người bị hại Trần Quang Vinh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Hiền, Dương Tấn Minh không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh Tuấn quen biết với ông Trần Quang Vinh (sinh năm 1971, trú tại ấp Phú Thọ, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và biết ông Vinh có thửa đất trồng Dừa diện tích 10,5 ha tại ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cần bán với giá 38 tỷ đồng. Vào khoảng đầu tháng 11/2020, Tuấn dẫn khách đến mua thì ông Vinh đòi bán giá 42 tỷ đồng. Do giữa ông Vinh và khách của Tuấn không thỏa thuận được nên ông Vinh không bán nữa. Từ đó, Tuấn bức tức không được hưởng hoa hồng từ việc giới thiệu mua đất; Tuấn nảy sinh ý định bắt giữ ông Vinh nhằm chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Vinh. Để thực hiện việc bắt giữ ông Vinh, Tuấn liên hệ với Mai Xuân Duy và nói dối với Duy là cần tìm

chỗ để Tuấn gửi một người lên cai nghiện, Duy đồng ý. Sau đó, thông qua bạn bè Tuấn liên lạc thuê Trần Văn Tín để giúp Tuấn bắt giữ ông Vinh và nhờ Tín giới thiệu thêm người để cùng tham gia. Tín đã liên hệ với Trần Văn Sang rồi Sang rủ thêm Lê Minh, Trần Bá Vương, Lê Bảo Hoài Nam, Hoàng (chưa rõ lai lịch), để gặp Tuấn thỏa thuận tiền công là 100.000.000 đồng và kế hoạch tham gia bắt giữ ông Vinh với lý do bắt giữ ông Vinh là ông Vinh nợ tiền Tuấn chưa trả. Cả bọn đồng ý. Sau đó, Tuấn chở Tín, Minh đến khu vực nhà ông Vinh để khảo sát địa điểm và cùng nhau bàn bạc kế hoạch bắt giữ ông Vinh. Tuấn đã ứng trước cho nhóm của Sang 20.000.000 đồng. Đến sáng ngày 04/12/2020, Tuấn thuê xe ô tô hiệu Captiva biển số 51G-939.16 của ông Dương Tấn Minh (sinh năm 1966, trú tại ấp Hòa Bình, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) chở Tín, Minh, Sang, Vương, Nam, Hoàng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến một nhà nghỉ tại thành phố Bà Rịa. Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2020, Tuấn chở Tín, Minh, Sang, Vương, Nam, Hoàng từ thành phố Bà Rịa đến khu vườn Dừa của ông Vinh tại ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc. Tuấn điện thoại hẹn gặp ông Vinh để mua Dừa. Ông Vinh tin là thật nên đã cùng vợ là bà Đinh Thị Hiên đến chỗ hẹn gặp Tuấn. Lúc này, Tuấn, Minh ngồi trên xe; còn Tín, Vương, Sang, Hoàng, Nam có nhiệm vụ nói chuyện với ông Vinh và đưa ông Vinh ra chỗ đậu xe ô tô ngay cổng khu rẫy rồi đẩy ông Vinh lên xe ô tô. Tín dùng roi điện mang theo cùng với Minh, Vương, Sang, Hoàng, Nam khống chế, trói và dùng băng keo bịt miệng ông Vinh, Tuấn điều khiển xe ô tô chạy đi. Khi đi đến địa phận xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, Tuấn tiếp tục đưa 80.000.000 đồng cho Minh. Sau khi nhận tiền thì Minh, Vương, Sang, Hoàng, Nam xuống xe để bắt xe về lại TP. Hồ Chí Minh. Còn lại Tuấn và Tín chở ông Vinh đi lên Lâm Đồng. Trên đường đi, Tuấn gọi điện thoại cho Mai Xuân Duy nói cho Duy biết về việc Tuấn đã đưa ông Vinh lên chỗ Duy trông giữ. Duy đã thuê Nguyễn Xuân Cao, Nguyễn Văn Thuấn trông giữ ông Vinh tại khu rẫy của Thuấn ở thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Khi Tuấn đưa ông Vinh lên gặp Duy, Tuấn thông báo cho Duy biết về việc bắt giữ ông Vinh nhằm mục đích để Tuấn buộc gia đình ông Vinh chuyển tiền cho Tuấn; Tuấn đưa cho Duy 10.000.000 đồng, Duy đưa hết số tiền này cho Cao. Sau đó Cao đưa cho Thuấn 1.000.000 đồng để mua đồ ăn cho Thuấn, Cao và ông Vinh. Trong thời gian canh giữ ông Vinh thì ông Vinh có nói cho Cao, Thuấn biết việc ông Vinh bị Tuấn bắt giữ để nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của gia đình ông, nhưng Cao và Thuấn vẫn giữ và khống chế ông Vinh. Sau khi bắt giữ ông Vinh, Tuấn nhiều lần liên lạc qua điện thoại với bà Hiên (vợ ông Vinh), yêu cầu bà Hiên chuyển 4.500.000.000 đồng vào tài khoản của Tuấn nếu không Tuấn sẽ giết ông Vinh. Bà Hiên không chuyển tiền theo yêu cầu của Tuấn mà tố giác hành vi phạm tội của Tuấn đến Công an huyện Xuyên Mộc. Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc bắt giữ Trần Anh Tuấn, Trần Văn Tín, Nguyễn Xuân Cao, Nguyễn Văn Thuấn, Mai Xuân Duy và giải cứu ông Vinh tại căn chòi trong rẫy của Thuấn ở thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Anh Tuấn, Trần Văn Tín, Nguyễn Xuân Cao, Nguyễn Văn Thuận, Mai Xuân Duy, Lê Minh, Lê Bảo Hoài Nam, Trần Văn Sang, Trần Bá Vương đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (BL 345 - 481; 676-720).

* Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra bắt ông Vinh: là khu vực rẫy trồng Dừa tại tổ 11, ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Hiện trường nơi giam giữ ông Vinh: Là căn nhà gỗ mái tôn, vách bằng bạt nhựa, căn nhà có diện tích 3,5m x 5m trong khu rẫy trồng cà phê tại thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Ông Trần Quang Vinh không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Bảo Hoài Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy phạm tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Cao, Nguyễn Văn Thuận phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Sang 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 169; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Bảo Hoài Nam 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2021.

Xử phạt: Trần Bá Vương 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2021.

Xử phạt: Mai Xuân Duy 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Xuân Cao 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2020.

Xử phạt: Nguyễn Văn Thuần 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2020.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo Trần Anh Tuấn, Trần Văn Tín, Lê Minh (Các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy kháng cáo xin thay đổi tội danh và xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy thay đổi kháng cáo, không kêu oan về tội danh mà chỉ xin giảm hình phạt.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/6/2022, Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Quyết định kháng nghị đề nghị chuyển tội danh từ tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS sang tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 169 BLHS đối với 02 bị cáo Nguyễn Xuân Cao và Nguyễn Văn Thuần đồng thời xử tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Thuần và Cao.

Tại Tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng 04 bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm hình phạt, án sơ thẩm xử phạt đối với 04 bị cáo như trên là đúng, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của 04 bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt đối với 04 bị cáo này. Đồng thời đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tuyên bố 02 bị cáo Thuần và Cao phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt Cao, Thuần mức án tù từ 08 đến 09 năm tù.

Luật sư Tuấn và luật sư Hằng, bào chữa cho bị cáo Sang và bị cáo Nam cùng bào chữa cho rằng bị cáo Nam có thời gian tham gia trong quân ngũ, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo Sang phạm tội với vai trò đồng phạm, nên Luật sư đề nghị giảm hình phạt cho 02 bị cáo Sang, Nam.

Luật sư Nhân bào chữa cho bị cáo Vương và bị cáo Duy cho rằng 02 bị cáo này thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học vấn thấp, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo Duy, bị cáo Duy hiện có 02 con còn nhỏ, nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Vương và Duy.

Luật sư Hiền bào chữa cho bị cáo Duy cho rằng sự tham gia của bị cáo Duy dù có hay không thì tội phạm của bị cáo Tuấn vẫn hoàn thành, bởi lẽ ban đầu Duy không biết mục đích của Tuấn, chỉ biết là giữ người nghiện, Duy chỉ biết ông Vinh bị bắt cóc sau khi ông Vinh đã bị bắt cóc hoàn thành, nhưng Duy cũng không tham gia vào việc tống tiền, cũng như Duy chỉ giữ ông Vinh 1 ngày, đối xử rất tốt với ông Vinh và ngày hôm sau thì Duy đã liên hệ với Tuấn để trả người lại chứ không muốn tiếp tục

giữ người trái pháp luật. Do vậy hình phạt 12 năm tù của bản án sơ thẩm đối với Duy là quá nghiêm khắc, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Duy như Luật sư Nhân đã đề nghị.

Đồng thời, Luật sư Hiền bào chữa cho các bị cáo Thuần, Cao cho rằng: Thuần, Cao chỉ giữ người chứ không biết mục đích của Tuấn và đồng phạm bắt cóc ông Vinh nhằm đòi tiền chuộc. Khi bị hại nói ra thì Cao điện thoại cho Duy kêu Duy lên nhận lại ông Vinh chứ không tiếp tục giữ người. Nên Thuần, Cao không đồng phạm về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” như kháng nghị của VKS, nên đề nghị bác kháng nghị của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy cũng như kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được làm trong thời hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bị cáo Trần Anh Tuấn bức tức ông Trần Quang Vinh không đồng ý thỏa thuận trong việc bán đất trồng Dừa của ông Trần Quang Vinh cho khách do Tuấn môi giới, dẫn đến Tuấn không được hưởng tiền hoa hồng, nên Tuấn nảy sinh ý định thực hiện hành vi bắt cóc ông Vinh để uy hiếp gia đình ông Vinh nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 4.500.000.000 đồng. Trước khi gây án khoảng 01 tuần, Tuấn gặp bị cáo Mai Xuân Duy nói dối bị cáo Duy nhờ tìm chỗ và tìm người giữ hộ một người bà con của Tuấn bị nghiện ma túy. Sau đó Tuấn liên hệ với Trần Văn Tín để tìm người bắt cóc ông Vinh. Tín liên hệ được Lê Minh, Trần Văn Sang, Trần Bá Vương, Lê Hoài Bảo Nam và Hoàng (chưa rõ lai lịch). Trong ngày 04/12/2020, Tuấn điều khiển xe ô tô 07 chỗ chở đồng bọn đến vườn Dừa của ông Vinh ở ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc để quan sát; Ngày 05/12/2020, Tuấn dùng xe nêu trên chở Tín, Lê Minh, Trần Văn Sang, Trần Bá Vương, Lê Hoài Bảo Nam, Hoàng đóng giả là người mua Dừa để tiếp cận ông Vinh và bắt cóc ông Vinh đưa lên xe, khi xe đi đến khu vực xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc thì Tuấn cho Minh, Vương, Sang, Hoàng, Nam xuống xe, còn Tuấn điều khiển xe chở Tín và ông Vinh đi lên Lâm Đồng đón Duy. Khi gặp Duy thì Duy chỉ đường cho Tuấn chở ông Vinh về chỗ chòi rẫy của bị cáo Thuần tại thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Lúc Duy nhận lời Tuấn, Duy đã nhờ Nguyễn Xuân Cao và Nguyễn Văn Thuần chuẩn bị tại chòi rẫy tại thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm để giữ người nghiện theo như Tuấn nói); Khi đến nơi, tại đây Tuấn giao ông Vinh cho Duy, Thuần, Tín. Sau đó Tuấn quay xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh trong đêm 05/12/2020, còn Tín và Thuần ở lại chòi trông giữ ông Vinh (Duy không ở lại mà về nhà của Duy); Sáng ngày 06/12/2020 khi Cao đem thức ăn vào chòi rẫy, Tín ăn xong rồi về Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Tuấn. Trong thời gian ông Vinh bị bắt giữ, bị cáo Tuấn nhiều lần liên hệ qua điện thoại cho bà Đinh Thị Hiền (vợ ông Vinh) để đòi tiền chuộc ông Vinh với số tiền 4.500.000.000 đồng, nhưng bà Hiền không đưa tiền cho Tuấn mà báo Công an. Đến trưa ngày 07/12/2020 thì Công an đến chòi rẫy của bị cáo Thuần bắt Thuần, Cao giải thoát cho ông Vinh. Án sơ thẩm xử

phạt các bị cáo Trần Anh Tuấn, Trần Văn Tín, Lê Minh, Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 169 BLHS. Các bị cáo Tuấn, Tín, Minh đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm xử nên không kháng cáo, không bị kháng nghị. Vì vậy phần bản án sơ thẩm xử phạt đối với 03 bị cáo Tuấn, Tín, Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với 04 bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy kháng cáo xin thay đổi tội danh và xin giảm hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm 04 bị cáo này thay đổi kháng cáo, chỉ xin giảm hình phạt thì HĐXX xét thấy:

- Đối với 03 bị cáo Sang, Nam, Vương được bị cáo Tín rủ đi tham gia bắt cóc ông Vinh để Tuấn buộc ông Vinh trả tiền là bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Vinh, nên án sơ thẩm xử 03 bị cáo Sang, Nam, Vương đồng phạm với Tuấn về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Mai Xuân Duy, Duy là người nhận lời của bị cáo Tuấn nhận giữ người nghiện ma túy cho Tuấn. Tuy nhiên, khi tiếp nhận ông Vinh từ Tuấn, Tín thì Duy thấy ông Vinh bị trói và bị bịt mắt, Duy hỏi Tuấn thì Tuấn nói người này thiếu tiền Tuấn nên Tuấn bắt người này để buộc người nhà trả nợ. Cũng như trong quá trình trông giữ ông Vinh, bị cáo Duy biết người này không phải người nghiện ma túy mà vẫn để cho bị cáo Thuận và Cao canh giữ ông Vinh là đồng phạm với bị cáo Tuấn về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo với tội danh như trên là đúng.

- Về mức hình phạt đối với các bị cáo, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Sang 16 năm tù, Nam 14 năm tù, Vương 14 năm tù, Duy 12 năm tù. Xét thấy, mức hình phạt của bị cáo Sang chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt 01 năm (mức khởi điểm của khung hình phạt là 15 năm), còn 03 bị cáo Nam, Vương, Duy đều đã được xem xét xử mức án dưới khung hình phạt. Xử phạt các bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng, không nặng, nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của 04 bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy cũng như theo Luật sư bào chữa cho 04 bị cáo đề nghị.

- Đối với 02 bị cáo Nguyễn Xuân Cao và Nguyễn Văn Thuận, là những người trực tiếp trông giữ ông Vinh theo lời của Duy dặn là trông người nghiện ma túy. Thuận và Cao không biết gì về nhóm của Tuấn cũng như hành vi bắt cóc ông Vinh của nhóm Tuấn. Quá trình trông giữ, đến sáng ngày 06/12/2020 thì ông Vinh nói cho Thuận, Cao biết là ông Vinh bị bắt cóc để tống tiền, Thuận và Cao nói biết vậy thì không làm (tức không trông giữ ông Vinh nữa) và điện thoại kêu Duy lên nhận ông Vinh vào chiều ngày 06/12/2020. Duy thừa nhận có nhận điện thoại của Thuận kêu lên nhận ông Vinh nhưng vì bận việc gia đình nên chưa lên nhận thì ngày 07/12/2020 Công an bắt Cao và Thuận. Theo lời khai của ông Vinh, sau khi nói cho Thuận và Cao biết là ông bị bắt cóc, Cao và Thuận cung cấp cho ông áo ấm, cho ăn đầy đủ, dẫn ông đi tham quan chung quanh rẫy và cũng không biết là đi đâu nên tốt nhất là ở lại chờ giải cứu. Do xác định 02 bị cáo Thuận, Cao không biết được việc nhóm của Tuấn bắt cóc ông Vinh để tống tiền, nên án sơ thẩm chỉ xử phạt Thuận và Cao tội “Giữ người trái pháp luật” là đúng. Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho rằng trong giai đoạn giữ người, 02 bị cáo này biết được ông Vinh bị bắt cóc mà không thả

ông Vinh là đồng phạm vào tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, là chưa có căn cứ vững chắc như đã nhận định trên, nên HĐXX không chấp nhận theo kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cũng như không chấp nhận theo Đại diện VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa lại tội danh và tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Thuần và Cao, giữ nguyên bản án sơ thẩm để xử phạt đối với Thuần và Cao.

Quan điểm của Đại diện VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm để xử phạt đối với 04 bị cáo Sang, Nam, Vương, Duy phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy, cũng như kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 17/6/2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

[2] - Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1/ Xử phạt bị cáo Trần Văn Sang 16 (mười sáu) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với 03 bị cáo Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy);

2/ Xử phạt bị cáo Lê Hoài Bảo Nam 14 (mười bốn) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

3/ Xử phạt bị cáo Trần Bá Vương 14 (mười bốn) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

4/ Xử phạt bị cáo Mai Xuân Duy 12 (mười hai) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với 02 bị cáo Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Xuân Cao);

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Cao 02 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thuần 02 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

[3] Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo Trần Văn Sang, Lê Hoài Bảo Nam, Trần Bá Vương, Mai Xuân Duy, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh BRVT (2);
- VKSND tỉnh BRVT (1);
- Công an tỉnh BRVT (1);
- Sở tư pháp tỉnh BRVT (1);
- Cục THA DS tỉnh BRVT (1);
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung